

<https://trungtamthuoc.com/>

Viên bao tan trong ruột **ASPIRIN - 100**

TRÌNH BÀY: Hộp 3 vỉ x 10 viên.

CÔNG THỨC: Cho 1 viên:
Acid acetylsalicylic..... 100 mg
Tá dược (*Microcrystalline cellulose, Lactose, Talc, Titan dioxide, HPMC, Triethyl citrat, Eudragit L100, Colloidal silicon dioxide, Pregelatinized starch*)... vừa đủ

DƯỢC LÝ
Dược lực học

Acid acetylsalicylic (Aspirin) có tác dụng giảm đau, hạ nhiệt, chống viêm khi dùng liều cao. Ở liều thấp, thuốc có tác dụng ức chế kết tập tiểu cầu, ức chế sự hình thành huyết khối. Cơ chế: do ức chế enzym cyclooxygenase (COX), dẫn đến ức chế tổng hợp thromboxan A2 là chất gây kết tập tiểu cầu. Tiểu cầu là tế bào không nhân, không có khả năng tổng hợp COX mới, do đó aspirin ức chế không thuận nghịch kết tập tiểu cầu, tác dụng này kéo dài suốt đời sống của tiểu cầu (7-10 ngày). Hiệu quả ức chế không giảm khi điều trị kéo dài và hoạt tính emzym bắt đầu được phục hồi sau khi ngừng điều trị 24 - 48h. Aspirin kéo dài thời gian chảy máu trung bình khoảng 50 -100%.

Dược động học
Khi uống, aspirin được hấp thu nhanh từ đường tiêu hóa. Tuy nhiên, một lượng lớn aspirin được thủy phân thành acid salicylic ngay trong thành ruột. Aspirin và chất chuyển hóa acid salicylic liên kết mạnh với protein huyết tương, chủ yếu là albumin và được phân bố nhanh chóng vào tất cả các bộ phận trong cơ thể. Thế tích phân bố của aspirin là 0,16 l/kg. Acid salicylic được thanh thải chủ yếu ở gan thành glycine và acid glucuronic liên hợp. Thời gian thải trừ acid salicylic phụ thuộc vào liều, bị giới hạn bởi năng lực enzym gan. Thời gian bán thải kéo dài khoảng 2-3 h khi dùng liều thấp (75-160 mg). Acid salicylic và các chất chuyển hóa của nó chủ yếu được bài tiết qua thận, lượng thải trừ tăng theo liều dùng và phụ thuộc pH nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH:
Aspirin - 100 được sử dụng dự phòng nhồi máu cơ tim thứ phát và đột quỵ trong các trường hợp sau:
- Có tiền sử bị nhồi máu cơ tim (đau tim).
- Có tiền sử bị đột quỵ do thiếu máu não cục bộ hoặc đột quỵ do thiếu máu não thoáng qua (đột quỵ nhẹ).
- Đau thắt ngực ổn định hoặc không ổn định.
- Đã phẫu thuật tim như thủ thuật tạo hình mạch hay phẫu thuật đột ống tim.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
Uống 1 viên mỗi ngày sau bữa ăn, dùng lâu dài.
Lưu ý: Uống nguyên cả viên thuốc, không bẻ hoặc nhai thuốc trước khi uống.
Nên tham khảo ý kiến của thầy thuốc trước khi dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:
- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người có bệnh ưa chảy máu, giảm tiểu cầu, sốt xuất huyết, suy gan hoặc suy thận nặng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:
Tần số tác dụng không mong muốn của aspirin phụ thuộc vào liều dùng. Khi sử dụng Aspirin - 100 với liều thấp 100 mg/ngày trong thời gian dài, rất hiếm khi gặp các tác dụng không mong muốn sau:
- Loét dạ dày, ruột, mày đay, ban da dị ứng.
- Kéo dài thời gian chảy máu, tăng nguy cơ xuất huyết.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

THẬN TRỌNG:
* Hỏi ý kiến bác sỹ trong các trường hợp sau:
- Có tiền sử hen suyễn.
- Tiền sử dị ứng với aspirin hoặc các dẫn chất salicylate khác.
- Loét dạ dày hoặc có tiền sử loét dạ dày.
- Rối loạn chảy máu (bệnh ưa chảy máu, bệnh gan hoặc thiếu hụt Vitamin K).
- Tiền sử đột quỵ do xuất huyết não (do vỡ các mạch máu não).
- Suy giảm chức năng gan, thận.
- Tăng huyết áp không kiểm soát được.
* Phụ nữ đang bị rong kinh.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:
- Không dùng aspirin trong 3 tháng cuối cùng của thai kỳ. Trong một số trường hợp cần thiết, phải dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ, theo dõi chặt chẽ trong quá trình sử dụng.
- Aspirin vào được trong sữa mẹ, nhưng với liều điều trị có rất ít nguy cơ xảy ra tác dụng có hại ở trẻ bú sữa mẹ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:
- Dùng đồng thời với aspirin làm giảm nồng độ của indomethacin, naproxen và fenoprofen.
- Tương tác với warfarin làm tăng nguy cơ chảy máu.
- Tương tác với methotrexat, thuốc hạ glucose máu sulphonylurea, phenytoin, acid valproic làm tăng nồng độ các thuốc này trong huyết thanh và tăng độc tính.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:
Khi uống một lượng aspirin trên 125 mg/kg (tương đương 62 viên aspirin - 100 đối với người nặng 50 kg) trong vòng 1 giờ có thể gây nên các triệu chứng quá liều như kích ứng dạ dày, đau dạ dày, buồn nôn và ói mửa. Nếu lượng aspirin tích tụ trong cơ thể bệnh nhân tương đối lớn (nồng độ salicylat trong huyết tương vượt quá 500 mg/ml với người lớn, 350 mg/ml với trẻ em dưới 5 tuổi) thì bệnh nhân có thể co giật và hôn mê.
Điều trị quá liều salicylat gồm: hạn chế sự hấp thu của aspirin đi vào máu bằng cách gây nôn hoặc rửa dạ dày, uống than hoạt. Theo dõi và nâng đỡ các chức năng cần thiết cho sự sống. Gây bài niệu bằng kiểm hóa nước tiểu để tăng thải trừ salicylat. Trong một số trường hợp nghiêm trọng, bệnh nhân cần được truyền thay máu, thẩm tách máu, thẩm tách phúc mạc.

ĐIỀU TRỊ QUÁ LIỀU SALICYLAT GỒM: hạn chế sự hấp thu của aspirin đi vào máu bằng cách gây nôn hoặc rửa dạ dày, uống than hoạt. Theo dõi và nâng đỡ các chức năng cần thiết cho sự sống. Gây bài niệu bằng kiểm hóa nước tiểu để tăng thải trừ salicylat. Trong một số trường hợp nghiêm trọng, bệnh nhân cần được truyền thay máu, thẩm tách máu, thẩm tách phúc mạc.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Traphaco

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**
75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội Tel: (84-24) 36810724 / Fax: (84-24) 36811542
Điện thoại liên hệ: 18006612

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN**
Thôn Bình Lương - Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên